

Số: 37 /2015/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày 21 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất có mặt nước, đơn giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 207/2014/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về xác định tiền thuê đất đối với đối với Công ty nông, lâm nghiệp sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

Theo đề nghị của Liên ngành: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tại Tờ trình số 2380/TTTrLN-TC-TNMT-CT ngày 31 tháng 08 năm 2015 quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất có mặt nước, đơn giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất có mặt nước, đơn giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu như sau :

1. Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất :

a) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá, mà chủ đầu tư ứng tiền để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để được Nhà nước cho thuê đất, tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 1%, riêng đối với:

- Đất thuộc các Phường của thành phố Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu và thị trấn của các huyện (trừ thị trấn Phú Mỹ), tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 1,5%.

- Đất thuộc vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư theo quy định của pháp luật, tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 0,75%.

- Đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối, tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 0,5%.

b) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá, mà đất cho thuê do Nhà nước quản lý và Nhà đầu tư không phải thực hiện chi trả tiền bồi thường hỗ trợ và tái định cư hoặc đã thực hiện chi trả tiền bồi thường hỗ trợ và tái định cư từ ngân sách Nhà nước (không phân biệt lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư-trừ huyện Côn Đảo), tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 1%, riêng :

- Đất thuộc các Phường của thành phố Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu và thị trấn của các huyện (kể cả thị trấn Phú Mỹ), tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 2%.

- Đất thuộc huyện Côn Đảo, tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 0,75%.

- Đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 0,5%.

c) Trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm trước ngày 01/01/2015, khi hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất, tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất áp dụng cho chu kỳ ổn định tiếp theo được xác định như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm :

a) Đối với đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) theo quy định Luật Đất đai, tiền thuê đất được xác định như sau:

- Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm có cùng mục đích sử dụng.

- Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đơn giá thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề

mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

b) Đối với đất xây dựng công trình ngầm gắn với phần ngầm công trình xây dựng trên mặt đất mà có phần diện tích xây dựng công trình ngầm vượt ra ngoài phần diện tích đất trên bề mặt có thu tiền thuê đất thì số tiền thuê đất phải nộp của phần diện tích vượt thêm này được xác định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Đơn giá thuê đất có mặt nước (thuộc nhóm đất quy định tại điều 10 Luật Đất đai) :

Đất có mặt nước (không được san lấp) thì đơn giá thuê đất hàng năm bằng 50% đơn giá thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê bằng 50% đơn giá thuê đất thu một lần cho cả thời gian thuê, của loại đất có vị trí liền kề có cùng mục đích sử dụng.

4. Đơn giá thuê mặt nước :

Mặt nước không thuộc phạm vi quy định tại Điều 10 của Luật Đất đai và khoản 3 Điều 7 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ, đơn giá thuê được quy định như sau :

- a) Dự án sử dụng mặt nước cố định: 30.000.000 đồng/km²/năm.
- b) Dự án sử dụng mặt nước không cố định: 150.000.000 đồng/km²/năm.
- c) Dự án sử dụng mặt nước, mặt biển đối với các dự án khai thác dầu khí ở lãnh hải và thềm lục địa Việt Nam : Đơn giá thuê thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế những văn bản sau : Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ban hành đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 22/05/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Điều 4 quy định kèm theo Quyết định số 83/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ban hành quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Các trường hợp phát sinh kể từ ngày 01/07/2014 đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./,

Nơi nhận

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Website Chính phủ;
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh(để b/c);
- CT & Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN Tỉnh;
- Các Đoàn thể cấp Tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Đài P.thanh-Truyền hình Tỉnh;
- Báo BR-VT;
- Trung tâm Công báo –Tin học Tỉnh;
- Như Điều 3;

Lưu: VT-TH-PC. *Tk*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trình